TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 66/2019/HSST
Ngày: 29/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Giàng A Chu.**
2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HSST, ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn B, sinh năm 1952 và bà Lò Thị E1 (tên khác: Lò Thị E2), sinh năm 1956; Bị cáo có vợ: Lò Thị T2, sinh năm 1983 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 31/7/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 30/7/2019 tại bản X, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,34 gam Heroine mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Hồi 23 giờ ngày 30/7/2019 trên đường đi soi ếch thuộc khu vực bản giáp ranh giữa bản C với bản X, xã X, huyện M, Lò Văn T đã mua 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, T cầm gói Heroine đi về nhà. Trên đường về đến bản X, xã X thì T gặp tổ công tác Công an Đồn Búng Lao yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ 01 gói Heroine trong lòng bàn tay trái của T.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 23 giờ 40 phút ngày 30/7/2019 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong mảnh nilon màu hồng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 7 giờ 30 ngày 31/7/2019 thì 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong mảnh nilon màu hồng nghi là Heroine có khối lượng là: 6,34gam.

Tại bản kết luận giám định số: 818/GĐ – PC 09, ngày 07/8/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 6,34 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 64/CT - VKSMA, ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 6,21 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Lời nói sau cùng, Lò Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T công nhận: Hồi 23 giờ ngày 30/7/2019 tại bản X, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ

trái phép 6,34 gam Heroine mục đích sử dụng. Trong quá trình điều tra bị cáo khai mua 01 gói nhỏ Heroine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng).*

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 31/7/2019 và kết luận giám định số 818/GĐ – PC 09, ngày 07/8/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 30/7/2019 đối với Lò Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là rất nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1999 kết hôn với chị Lò Thị T2, sinh năm 1983 và có với nhau 04 người con. Ngày 02/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã đi chấp hành án về không coi đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà còn lao vào con đường phạm tội nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 30/7/2019. Quá trình điều

tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 6,21 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[9]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2019.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 6,21 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;